TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ ĐỨC - TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 19-5-2023
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Bùi Đức Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Tiến Bộ.

ông Lê Mạnh Nhanh.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Hữu Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Lan – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 326/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2022 về: tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2023 và Thông báo về việc hoãn phiên tòa số: 42/TB-TA ngày 11 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Lê Văn Tr**, sinh năm 1972.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 5, thôn A, xã L, huyện M, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn*: Chị **Đỗ Thị Thu P**, sinh năm 1981.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 5, thôn A, xã L, huyện M, thành phố Hà Nội.

(Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết, nguyên đơn là anh Lê Văn Tr trình bày:

- *Về hôn nhân:* anh và chị Đỗ Thị Thu P kết hôn tự nguyện, đăng ký ngày 25/11/2021 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, thành phố Hà Nội. Quá

trình chung sống giữa hai bên chỉ hạnh phúc được mấy tháng đầu sau đó xảy ra rất nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, lối sống, vợ chồng không hòa thuận, không có lòng tin với nhau, chung sống không có hạnh phúc. Anh đã tìm mọi biện pháp để hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Vợ chồng anh đã ly thân từ đầu tháng 8/2022 đến nay và chị Phương đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở thôn G, xã H, huyện M sinh sống, giữa hai bên không còn quan tâm đến nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn chị Đỗ Thị Thu P để ổn định cuộc sống.

- *Về con chung; tài sản, công sức và nợ chung*: anh xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 04/4/2023 và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, bị đơn là chị Đỗ Thị Thu P trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* chị xác nhận thời điểm, nơi đăng ký kết hôn, thời điểm vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn và thời điểm vợ chồng sống ly thân như anh Lê Văn Tr trình bày là đúng sự thật. Chị đã tìm nhiều biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Chị và anh Tr đã ly thân, mỗi người một cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Nay anh Tr xin ly hôn, chị đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Về con chung; tài sản, công sức và nợ chung:* chị xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội về việc giải quyết vụ án:

Quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật có liên quan trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Văn Tr đối với chị Đỗ Thị Thu P.

- Về con chung; tài sản, công sức và nợ chung: do các đương sự xác nhận không có, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: anh Lê Văn Tr phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Anh Lê Văn Tr khởi kiện xin ly hôn bị đơn là chị Đỗ Thị Thu P có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: thôn A, xã L, huyện M, thành phố Hà Nội và nộp tạm ứng án phí đầy đủ nên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo thủ tục chung.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Lê Văn Tr và chị Đỗ Thị Thu P kết hôn tự nguyện, có đăng ký, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, không có hạnh phúc và đã sống ly thân từ tháng 6/2022 đến nay, mỗi người một cuộc sống riêng, không ai quan tâm tới ai. Anh Tr xin ly hôn, chị Phương đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét thấy các quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng trong quan hệ hôn nhân giữa anh Lê Văn Tr và chị Đỗ Thị Thu P đã bị vi phạm nghiêm trọng, mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, yêu cầu xin ly hôn của anh Tr và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung, tài sản, công sức và nợ chung: các đương sự đều xác nhận không có và không đề nghị, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Về án phí: nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.
- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1

Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; các Điều 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn Tr, cụ thể:

1. Về quan hệ hôn nhân: anh Lê Văn Tr được ly hôn chị Đỗ Thị Thu P.

2. Về án phí: anh Lê Văn Tr phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 39164 ngày 30/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

3. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- UBND xã H;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Đức Hiệp